|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần: 35** |  | |
| **ÔN TẬP CUỐI NĂM TOÁN 7** | |

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:*** Phân biệt các loại đường đồng quy trong một tam giác. Củng cố tính chất về đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân.

***2. Kĩ năng:*** Rèn luyện kĩ năng xác định trực tam của tam giác, kĩ năng vẽ hình theo đề bài, phân tích và chứng minh bài tập hình.

***3. Thái độ:*** Rèn tư duy, suy luận hợp lí.

***4. Xác định nội dung trọng tâm của bài:*** Củng cố kiến thức về đường đồng quy của tam giác cân. Vận dụng các tính chất này để giải bài tập. Biết tóm tắt GT, KL bài toán.

***5. Định hướng phát triển năng lực:***

- Năng lực chung:Tư duy, giải quyết vấn đề, vận dụng, tính toán, giao tiếp, làm chủ bản thân, hoạt động nhóm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Bài tập 1**: Chứng minh rằng nếu tam giác có một đường cao đồng thời là phân giác thì tam giác đó cân.  A    1 2  1 2  B H C  ***Giải***  GT ABC:  AHBC    KL ABC cân  Chứng minh:  Xét AHB và AHC, có:  (gt); AH chung  = 1v  Nên AHB = AHC (g.c.g)  ⇒ AB = AC (cạnh tương ứng)  Vậy ABC cân  **2. Bài tập 59/83 sgk**.    a) Trong ABC có 2 đ/cao LP, MQ cắt nhau tại S. Do đó S là trực tâm của ABC. Nên NS là đường cao thứ 3. Hay NS  LM  b) Trong LPN có  = 900  = 900 -  = 900 - 500 = 400  Trong LSQ có  = 900  = 900-  = 900 - 40 0 = 500  = 500 (2 góc đối đỉnh)  + Ta có  = 1800  =1800-= 1800 - 500  = 1300  **3. Bài tập 61/83 sgk:**    a) HBC có: AB  HC; AC  HB, nên AB, AC là hai đường cao của HBC.  Vậy A là trực tâm của HBC.  b) Tương tự trực tâm của HAB là C. Trực tâm của HAC là B.  **4. Bài 62 Sgk/83:**    GT ABC: BM AC; CN  AB  BM = CN  KL ABC cân  **C/m**  Xét AMC vuông tại M và ABN vuông tại N, có:  MC = BN (gt)  : góc chung.  => AMC = ANB (c.h - g.n)  =>AC = AB (2 cạnh tương ứng)  => ABC cân tại A (1)  chứng minh tương tự ta có:  CNB = CKA (c.h - g.n)  => CB = CA (2)  Từ (1), (2) => ABC đều. | GV: Nêu bài tập (ghi ở bảng phụ)  GV yêu cầu 1HS lên bảng vẽ hình và tóm tắt GT, KL  GV yêu cầu 1HS nêu cách chứng minh  GV gọi 1HS trình bày lại bài làm ở trên bảng.  GV: Gọi một HS đọc đề bài tập 59/83 sgk.  GV vẽ hình 57sgk lên bảng.  H: bài toán cho biết gì và yêu cầu gì ?  - Vì sao NS  LM ?  -  = ? vì sao ?  -  = ? vì sao ?  -  = ? vì sao ?  -  = ? vì sao ?  GV:Gọi một HS đọc đề bài tập 61/83 sgk.  H: Hãy chỉ ra các đường cao của HBC. Vậy trực tâm của HBC là điểm nào ?  - Trực tâm của HAB là điểm nào, vì sao ?  - Trực tâm của HAC là điểm nào, vì sao ?  GV: Nêu bài tập (ghi ở bảng phụ)  GV cho HS đọc đề bài  GV yêu cầu 1HS nêu cách chứng minh  GV gọi 1HS trình bày lại bài làm ở trên bảng. | HS: đọc đề bài  1HS lên bảng vẽ hình và tóm tắt GT, KL  1HS nêu cách chứng minh  1 HS lên bảng trình bày bài  HS ghi bài  HS: đọc đề bài  HS quan sát vẽ hình vào vở  HS: trả lời  HS: Một HS lên bảng làm, HS còn lại làm và nhận xét.  HS: Hoạt động nhóm làm câu b, đại diện trình bày.  HS: Lên bảng vẽ hình.  HS: Hoạt động nhóm lần lượt trả lời từng câu hỏi.  HS: đọc đề bài  1HS lên bảng vẽ hình và tóm tắt GT, KL  1HS nêu cách chứng minh  1 HS lên bảng trình bày bài  HS ghi bài | Tư duy, giải quyết vấn đề, vận dụng, làm chủ bản thân.  Tư duy, giải quyết vấn đề, vận dụng, hoạt động nhóm, làm chủ bản thân. |

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2’)**

- Học thuộc các định lí, tính chất, nhận xét trong bài.

- Ôn lại định nghĩa, tính chất các đường đồng quy trong tam giác, phân biệt bốn loại đường.

- Xem và làm lại các bài tập đã giải